

Bản án số: 06/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 20/02/2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÀ SƠN, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Trung Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Dương Thị Thắm.
2. Ông Nguyễn Văn Hạnh.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 20/02/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 235/2018/TLST – HNGĐ ngày 19/11/2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2019/QĐST-HNGĐ ngày 30/01/2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn M – sinh năm 1987.

Địa chỉ: Xóm 7, xã Đ, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (Có mặt).

* Bị đơn: Chị Mai Thị L – sinh năm 1989.

Địa chỉ: Xóm 7, xã Đ, huyện N, Thanh Hóa (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 19/11/2018 và bản tự khai ngày 26/11/2018 anh Đỗ Văn M trình bày:

Sau một thời gian tìm hiểu anh và chị Mai Thị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 07/3/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 5 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do kinh tế, vợ chồng hay cãi, chửi nhau, cứ mỗi lần xung đột, chị L không thông cảm cho chồng mà lại bỏ ra ngoài ở. Anh và gia đình đã nhiều lần khuyên giải nhưng chị L cứ thỉnh thoảng lại giận dỗi chồng rồi lại bỏ đi một vài tháng lại trở về. Nay anh cảm thấy quá mệt mỏi về mối quan hệ vợ chồng, khó duy trì và tồn tại được nên anh làm đơn xin ly hôn với chị L.

Về con chung: Anh và chị L có 01 con chung là Đỗ Mai Hoài L, sinh ngày 05/12/2008. Hiện nay cháu đang ở với anh M. Nếu ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh M không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Ngày 14/12/2018, Tòa án đã tiến hành xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp của vợ chồng (Anh M và chị L) là do điều kiện kinh tế khó khăn nên vợ chồng hay xảy ra bất đồng, cãi, chửi nhau. Khi xảy ra mâu thuẫn, chị L lại bỏ nhà ra đi, cứ đi rồi lại về, thiếu tu chí cùng chồng để làm ăn phát triển kinh tế nuôi dạy con cái.

Biên bản lấy lời khai của cháu Đỗ Mai Hoài L (ngày 06/12/2018) ý kiến của cháu là nếu bố mẹ ly hôn thì cháu xin được ở với bố.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho chị L theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, chị L không đến Tòa án làm việc nên không có ý kiến của chị, Tòa án tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng vắng mặt chị L nên chỉ tiến hành phiên họp đối với anh M và không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, anh M vẫn giữ nguyên quan điểm của anh.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Văn M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của nguyên đơn tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Nga Sơn.

Ngày 30/01/2019, Tòa án đã mở phiên tòa xét xử nhưng chị L vắng mặt không có lý do nên phải hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 BLTTDS. Tại phiên tòa hôm nay, chị L vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị L.

[2] Về hôn nhân: Anh Đỗ Văn M và chị Mai Thị L kết hôn ngày 07/3/2008 trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân được hai bên gia đình đồng ý, không bị cản trở, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Nhưng vợ chồng chỉ chung sống hạnh phúc được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn, lý do cứ sau mỗi lần cãi chửi nhau là chị L lại bỏ nhà, bỏ chồng con ra ngoài sống được thời gian rồi lại quay về. Cứ đi về như vậy, chồng khuyên bảo không được, thời gian mâu thuẫn kéo dài, nay anh M làm

đơn xin ly hôn chị L là có căn cứ chấp nhận vì lâu nay, chị L cũng không còn tha thiết hàn gắn tình cảm vợ chồng để cùng nhau lo kinh tế và chăm sóc con chung.

[3] Về con chung: Anh M và chị L có 01 con chung: Cháu Đỗ Mai Hoài L, sinh ngày 05/12/2008. Hiện nay, cháu đang ở với anh M, chị L thường xuyên bỏ nhà ra đi, nguyện vọng của cháu muốn được ở với bố. Vì vậy, nghĩ giao cháu Hoài L cho anh M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp. Về mức cấp dưỡng: Anh M không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung là tự nguyện của anh M nên chấp nhận.

[4] Về tài sản: Anh Đỗ Văn M không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên miễn xét.

[5] Về án phí: Anh Đỗ Văn M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Đỗ Văn M. Cho anh Đỗ Văn M được ly hôn chị Mai Thị L.

* Về con: Giao cháu Đỗ Mai Hoài L, sinh ngày 05/12/2008 cho anh Đỗ Văn M trực tiếp nuôi dưỡng, chị Mai Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh M. Chị L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở

* Về án phí: Anh Đỗ Văn M phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí: 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) anh M đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2017/0004941 ngày 19/11/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nga Sơn. Anh M đã nộp đủ án phí DSST.

Về quyền kháng cáo: Anh Đỗ Văn M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, chị Mai Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nga Sơn
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã Đ, huyện N
- Tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Trung Thu